

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị Mỹ L, sinh năm: 1982; ĐKTT: số 70 đường số 6, khu phố Hưng Phước 3, phường Tân Phong, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ tạm trú: số 176/1 ấp An Bình, xã N, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Linh: Chị Nguyễn Thị Thảo Ng, sinh năm: 1992; Địa chỉ: số 88/5 ấp Quý Thế, xã Quới Điền, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Cao Minh Tr, sinh năm: 1981 và chị Bùi Thị Ph, sinh năm: 1979; Cùng địa chỉ: số 73/5 ấp Quý Đức B, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Thái B, sinh năm: 1977; Địa chỉ: số 176/1 ấp An Bình, xã N, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Bình: Chị Nguyễn Thị Thảo Ng, sinh năm: 1992; Địa chỉ: số 88/5 ấp Quý Thế, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vào ngày 07/7/2021, anh Cao Minh Tr và chị Bùi Thị Ph có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Phan Thị Mỹ L số tiền còn nợ là 812.189.232 đồng (Tám trăm mười hai triệu, một trăm tám mươi chín ngàn, hai trăm ba mươi hai đồng), trong đó nợ gốc là 798.927.044 đồng (bảy trăm chín mươi tám triệu, chín trăm hai mươi bảy ngàn, không trăm bốn mươi bốn đồng) và nợ lãi là 13.212.188 đồng (mười ba triệu, hai trăm mười hai ngàn, một trăm tám mươi tám đồng).

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị Phan Thị Mỹ L tự nguyện chịu 9.091.419 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005067 ngày 17/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú. Số tiền còn lại là 9.274.258 đồng Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả cho chị Linh.

+ Anh Cao Minh Tr và chị Bùi Thị Ph tự nguyện liên đới chịu 9.091.419 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Hồng Vân